

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày 07/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Khương.

2. Ông Lò Văn Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021; Thông báo số 148/TB-TA ngày 14/5/2021 V/v thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lường Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 10 năm 2000 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT: Bản Nậm M, xã Nậm M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Phiên H, sinh năm 1979 và bà Lò Thị N, sinh năm 1977; vợ Lò Thị N, sinh năm 2002 (chưa đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 01 năm 2021 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 05 phút ngày 20/01/2021, tổ công tác Công an phường Chiềng Còi, thành phố Sơn La phối hợp với Công an phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 6, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La đã

phát hiện bắt quả tang Lường Văn Th có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc bên trong chứa 03 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng (Thứ tự lấy trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra giao nộp và khai nhận là ma túy Hồng phiến cất giữ để sử dụng).

Ngoài ra còn tạm giữ của Lường Văn Th: 01 chiếc điện thoại di động hãng NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 355004/08/483085/7, số IMEI2: 355004/08/483087/5; 01 chiếc điện thoại di động hãng SAMSUNG S6, màu đen, viền bạc, có số IMEI1: 990006973788291, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 05 số cuối là 91833, đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Vinaphone, trên sim có dãy số 05 số cuối là 35545, đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 05 số cuối là 82862, đã qua sử dụng;

Quá trình điều tra, bị cáo Lường Văn Th khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 19/01/2021 Lường Văn Th đi xe khách từ nhà tại bản Nậm M, xã Nậm M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đến thành phố Sơn La mục đích tìm việc làm. Khi đến thành phố Sơn La, Thứ xuống xe đi bộ đến tổ 06, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La thì thấy gia đình gặp anh Lê Trung H đang sửa nhà, Th vào xin việc làm và được anh H đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/01/2021 khi Th đang hàn sắt tại nhà anh H thì có người bạn tên là H (Th không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ) rủ Th sử dụng ma túy, Th đồng ý. H đi ra ngoài khoảng 30 phút sau thì quay lại và đưa cho Thứ 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 03 viên ma túy Hồng phiến, rồi H đi đâu Th không biết. Th cầm gói ma túy Hồng phiến cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi Th đang đi bộ ra ngoài cửa thì bị tổ công tác Công an phường Chiềng Cơi phối hợp với Công an phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả: 03 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng đã thu giữ có tổng khối lượng 0,30 gam; lấy 02 viên khối lượng 0,21 gam ký hiệu T1 làm mẫu gửi giám định chất ma túy. Còn lại 01 viên có khối lượng 0,09 gam ký hiệu T2 nhập kho vật chứng.

Kết luận giám định số 388 ngày 17/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam; loại Methamphetamine"*.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai được một nam giới tên H không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cho để cùng sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTP ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lương Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lương Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam Methamphetamine có ký hiệu T2; 01 mảnh giấy bạc; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động hãng NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IME11: 355004/08/483085/7, số IMEI2: 355004/08/483087/5; 01 chiếc điện thoại di động hãng SAMSUNG S6, màu đen, viền bạc, có số IME1: 990006973788291, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 05 số cuối là 91833, đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Vinaphone, trên sim có dãy số 05 số cuối là 35545, đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 05 số cuối là 82862, đã qua sử dụng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Th nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Lương Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát thành phố Sơn La đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Ngày 20/01/2021, Lương Văn Th đã có hành vi cất giấu trái phép 0,30 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 06, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ là 0,30 gam Methamphetamine; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định; Kết luận giám định; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với kết luận điều tra.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn Th đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Xét cần xử phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên Hiếu cho bị cáo ma túy để sử dụng. Bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,09 gam Methamphetamine có ký hiệu T2 còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc màu trắng là vật bị cáo dùng để cất giấu ma túy, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hãng NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 355004/08/483085/7, số IMEI2: 355004/08/483087/5; 01 (một) chiếc điện thoại di động hãng SAMSUNG S6, màu đen, viền bạc, có số IMEI1: 990006973788291 cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 05 số cuối là 91833, đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Vinaphone, trên sim có dãy số 05 số cuối là 35545, đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 05 số cuối là 82862, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[8] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/01/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam Methamphetamine có ký hiệu T2; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 một mảnh giấy bạc. Đã được niêm phong trong 01 chiếc phong bì công văn của công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn Th: 01 chiếc điện thoại di động hãng

NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 355004/08/483085/7, số IMEI2: 355004/08/483087/5; 01 chiếc điện thoại di động hãng SAMSUNG S6, màu đen, viền bạc, có số IMEI: 990006973788291 cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 05 số cuối là 91833, đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Vinaphone, trên sim có dãy số 05 số cuối là 35545, đã qua sử dụng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 05 số cuối là 82862, đã qua sử dụng;

(Số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lường Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lường Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/6/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phụng

